

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ (2023)

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LƯU NGUYỄN QUỐC HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 26/1/1970; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Tường Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22B2, chung cư C Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ: 204 đường Xuân Thủy, Khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: 0292 3898092; Điện thoại di động: 0918972445; E-mail: lnqhung@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 9 năm 1992 đến năm 2004: Giảng viên của Trường Đại học Cần Thơ, công tác tại Trung tâm Ngoại ngữ; giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 6 năm 2004 đến tháng 6 năm 2005: Theo học chương trình thạc sĩ chuyên ngành lãnh đạo và quản lý giáo dục tại Trường quốc tế RMIT, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ tháng 6 năm 2005 đến tháng 8 năm 2005: Giảng viên của Trường Đại học Cần Thơ, công tác tại Trung tâm Ngoại ngữ; giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 8 năm 2005 đến tháng 7 năm 2010: Giảng viên, tổ trưởng chuyên môn của Trung tâm Ngoại ngữ; giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 6 năm 2013: học chương trình nghiên cứu sinh chuyên ngành quản lý giáo dục tại Trường đại học Wollongong, Úc

- Từ tháng 7 năm 2013 đến tháng 9 năm 2013: Giảng viên của Trường Đại học Cần Thơ, công tác tại Trung tâm Ngoại ngữ; giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 10 năm 2013 đến nay: Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Trung tâm Ngoại ngữ, Khu 2, Trường Đại học Cần Thơ, đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 0292 3830617

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 15 tháng 8 năm 1992, ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Anh văn. Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Cần Thơ

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 12 tháng 11 năm 2005, ngành: Giáo dục, chuyên ngành: Lãnh đạo và quản lý giáo dục. Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học RMIT, Việt Nam (được Cục Quản lý Chất lượng công nhận văn bằng số 01757/2023/ThS ngày 23 tháng 5 năm 2023)

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 12 năm 2013, ngành: Giáo dục; chuyên ngành: Quản lý giáo dục. Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Wollongong, Úc (được Cục Quản lý Chất lượng công nhận văn bằng số 01343/2023/TS ngày 21 tháng 4 năm 2023)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Giáo dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về dạy và học tiếng Anh, đặc biệt là học viên nhỏ tuổi
- Nghiên cứu về phát triển chuyên môn giảng viên và đảm bảo chất lượng trong giảng dạy tiếng Anh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn: **06 HVCH/CK2/BSNT** bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02 đề tài cấp cơ sở**;
- Đã công bố 26 bài báo và báo cáo khoa học, trong đó có **04 bài báo khoa học** trên tạp chí quốc tế uy tín (thuộc danh mục Scopus) là tác giả chính
- Số lượng sách đã xuất bản: **02 sách tham khảo phục vụ đào tạo**
- Số lượng chương sách đã xuất bản: **02 chương sách**
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bảng khen Bộ trưởng:

Năm học	Số hiệu quyết định	Ngày ký
2008-2009	2184/QĐ-BGDĐT	31/5/2010
2013-2014	4804/QĐ-BGDĐT	24/10/2014
2014-2015 & 2015-2016	5685/QĐ-BGDĐT	29/11/2016
2019-2020 & 2020-2021	4788/QĐ-BGDĐT	21/12/2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong gần 31 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ ở đơn vị Trung tâm Ngoại ngữ, tôi luôn phấn đấu trau dồi chuyên môn, đảm bảo tiến trình phấn đấu và hoàn thành tốt các nhiệm vụ Trường và đơn vị phân công. Tôi luôn ý thức tinh thần nêu gương và giữ gìn đạo đức nhà giáo. Tôi đã liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và bằng khen của Bộ Trưởng trong nhiều năm.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Là giảng viên, tôi luôn ưu tiên phát triển chuyên môn thông qua tự học hỏi, tham gia tập huấn, hội thảo, hội nghị trong và ngoài nước, và quan trọng nhất là thực hiện các nghiên cứu ứng dụng nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy và quản lý hiệu quả hơn. Trong công tác giảng dạy, tôi tự đánh giá điểm thành công nổi bật là xây dựng cho sinh viên ý thức tự học, tự khám phá đáp ứng theo chương trình tín chỉ và xu thế học tập trong bối cảnh hội nhập và cuộc cách mạng 4.0.

Ngoài công tác giảng dạy, tôi tham gia hướng dẫn học viên cao học chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh và quản lý giáo dục, chia sẻ kiến thức học thuật và kinh nghiệm làm nghiên cứu cho các em, giúp các em trước hết hoàn thành chương trình nghiên cứu, và quan trọng hơn là giúp các học viên rèn luyện được phẩm chất, và kỹ năng cần thiết để có thể trở thành nhà nghiên cứu độc lập trong nghề nghiệp hay tham gia tiếp con đường nghiên cứu sinh.

Nghiên cứu khoa học cũng là công tác tôi ưu tiên trong nhiệm vụ của một giảng viên. Các nghiên cứu đều xuất phát từ các vấn đề hay thực trạng nhằm hỗ trợ việc giảng dạy và quản lý hiệu quả hơn. Trong các năm qua, tôi đã thực hiện 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và đã có 26 bài báo và báo cáo khoa học được công bố ở 2 lĩnh vực nghiên cứu chính. Tôi cũng tham gia biên soạn 2 sách tham khảo phục vụ đào tạo và 2 chương sách tham khảo.

Với những nỗ lực và thành tích đạt được trong quá trình công tác, tôi tự đánh giá mình đủ năng lực và đạt tiêu chuẩn để được đăng ký xét chức danh phó giáo sư năm 2023.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 31 năm (từ năm 1992)

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	-	-	-	-	102.6	-	102.6/102.6/67.5
2	2018-2019	-	-	-	-	143.6	-	143.6/143.6/67.5
3	2019-2020	-	-	-	-	109.4	-	109.4/109.4/67.5
4	2020-2021	-	-	1	-	109.6	-	109.6/154.6/70
5	2021-2022	-	-	2	-	143.2	-	143.2/213.2/70
6	2022-2023	-	-	3	-	80.2	-	80.2/195.2/70

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Tham gia chương trình nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Wollongong, Úc từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2013

- Hoàn thành luận án tiến sĩ tại Trường Đại học Wollongong, Úc năm 2013 và được cấp bằng tiến sĩ ngày 18/12/2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Sư phạm tiếng Anh của Trường Đại học Cần Thơ; số bằng: A09780; năm cấp: 1992

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Pháp: Đang theo học chương trình cử nhân ngôn ngữ pháp hệ đào tạo từ xa của Trường Đại học Cần Thơ ở học kỳ 5 (chương trình 6 học kỳ)

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Xuyên		X	X		2021	ĐHCT	Số hiệu: 0006459 Số vào sổ: 00422.2021/ ThS.CTU ngày 31/12/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Nguyễn Thị Thanh Thùy		X	X		2021	ĐHCT	Số hiệu: 0006456 Số vào sổ: 00419/2021/ ThS.CTU ngày 31/12/2021
3	Bùi Văn Nam		X	X		2021	ĐHCT	Số hiệu: 0006200 Số vào sổ: 00163/2021/ ThS.CTU ngày 30/11/2021
4	Trần Lê Quốc Bảo		X	X		2022	ĐHCT	Số hiệu: 0006934 Số vào sổ: 00336/2022/ ThS.CTU ngày 19/10/2022
5	Nguyễn Thị Trúc Ly		X	X		2022	ĐHCT	Số hiệu: 0006950 Số vào sổ: 00352/2022/ ThS.CTU ngày 19/10/2022
6	Ngô Nhã Lam Duy		X	X		2022	ĐHCT	Số hiệu: 0007357 Số vào sổ: 00752/2022/ ThS.CTU ngày 30/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
01	International Trade 1	TK	NXB Đại học Cần Thơ 2023 ISBN: 978-604-965-005-5	1	X	1-95	Quyết định xuất bản số 32/QĐ-NXB ĐHCT ngày 14/4/2023 Giấy xác nhận số 1676/GXN-ĐHCT ngày 15/5/2023
02	International Trade 2	TK	NXB Đại học Cần Thơ 2023 ISBN: 978-604-965-006-2	1	X	1-105	Quyết định xuất bản số 37/QĐ-NXB ĐHCT ngày 21/4/2023 Giấy xác nhận số 1676/GXN-ĐHCT ngày 15/5/2023
03	Improvement of learner retention for English online courses in Center of Foreign Languages, Vietnam	TK	Nhà xuất bản BP International 2022			Phần chương sách biên soạn: 51-58	ISBN (print): 978-93-5547-704-0 ISBN (eBook): 978-93-5547-708-8

04	Building an online ecosystem for English teaching and learning in the times of Covid-19 pandemic and beyond	TK	Nhà xuất bản IntechOpen 2022			Chương sách xuất bản online	ISBN: 978-1-80356-573-6
----	---	----	------------------------------	--	--	-----------------------------	-------------------------

* 02 sách tham khảo phục vụ đào tạo, số thứ tự: [01], [02] và 02 chương sách, số thứ tự: [03], [04].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi được công nhận tiến sĩ					
01	Khảo sát nhu cầu học và sử dụng ngoại ngữ trên địa bàn thành phố Cần Thơ và khu vực lân cận trong bối cảnh Việt Nam tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN	CN	T2016-102, Trường Đại học Cần Thơ	5/2016-6/2017	28/6/2017 Xếp loại: Tốt
02	Nâng cao hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng tại Trung tâm Ngoại ngữ, Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2019-97, Trường Đại học Cần Thơ	6/2019-5/2020	7/5/2020 Xếp loại: Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận tiến sĩ								
01	Transforming a university into a learning organization in the era of globalization: Challenges for the school system leaders	1	x	Tạp chí quốc tế: Essays in Education ISSN: 1527-9359		Google Scholar: 17	20(1), 1-11 https://openriver.winnona.edu/eie/vol20/iss1/1	2007
02	An overview of Vietnamese higher education in the era of globalization: Opportunities and challenges	1	x	Tạp chí quốc tế: Essays in Education ISSN: 1527-9359		Google Scholar: 20	18(1), 1-6 https://openriver.winnona.edu/eie/vol18/iss1/13	2006
03	Using SWOT analysis to understand the institutional environments: A guide for Can Tho University	1	x	Tạp chí quốc tế: Essays in Education ISSN: 1527-9359		Google Scholar: 12	18(1), 1-10 https://openriver.winnona.edu/eie/vol18/iss1/12	2006

Sau khi được công nhận tiến sĩ								
04	Students' perceptions of effective EFL teachers in a university in Vietnam	1	x	Tạp chí quốc tế uy tín: Journal of Language Teaching and Research ISSN: 1798-4769	Scopus (Q4, IF: 0.2)	-	14(3), 560-567 DOI: https://doi.org/10.17507/jltr.1403.03 https://www.scopus.com/sourceid/21100301415	2023
05	EFL teachers' perceptions of digital transformation readiness: A case in a Vietnamese educational institution	1	x	Tạp chí quốc tế: European Journal of Open Education and E-Learning Studies ISSN: 2501-9120		-	8(2), 63-75 DOI: http://dx.doi.org/10.46827/ejoe.v8i2.4812 https://oapub.org/edu/index.php/ejoe/article/view/4812	2023
06	EFL teachers' perceptions of English proficiency: Current practices at a center of foreign languages in Vietnam	1	x	Tạp chí quốc tế: European Journal of English Language Teaching ISSN: 2501-7136		-	8(2), 127-139 DOI: 10.46827/ejel.v8i2.4801 https://oapub.org/edu/index.php/ejel/article/view/4801	2023
07	Developing Vietnamese learning courses for international learners: Lessons learned from teachers' perspectives	1	x	Tạp chí quốc tế: Journal of Education, Teaching and Social Studies		-	5(1), 40-51 DOI: 10.22158/jetss.v5n1p40 http://www.scholink.org/ojs/index.php/jetss/article/view/11133	2023

				ISSN (print): 2642-2336 ISSN (online): 2642-2328				
08	Comparing effectiveness of online and onsite learning in English proficiency classes: Learners' perspectives	2	x	Tạp chí quốc tế uy tín: Journal of Education and e-Learning Research ISSN (E): 2410-9991 ISSN (P): 2518-0169	Scopus (Q3, IF: 1.3)	-	10(2), 201-208 DOI: https://doi.org/10.20448/jeelr.v10i2.45 <u>41</u> https://www.scopus.com/sourceid/21100937445	2023
09	Enhancing young learner engagement in English classes in post-pandemic times: Current practices at a center of foreign languages in Vietnam	1	x	Tạp chí quốc tế: World Journal of Educational Research ISSN (print): 2375-9771 ISSN (online): 2333-5998		-	9(5), 118-128 DOI: 10.22158/wjer.v9n5p118 http://www.scholink.org/ojs/index.php/wjer/article/view/5304	2022
10	EFL students' perceptions of online flipped classrooms during the Covid-19 pandemic and beyond	1	x	Tạp chí quốc tế uy tín: International Journal of Learning, Teaching and Education	Scopus (Q3, IF: 1.1)	Google Scholar: 3	21(9), 460-476 DOI: 10.26803/ijlter.21.9.25 https://www.ijlter.org/index.php/ijlter/article/view/5913 https://www.scopus.com/sourceid/21100897	2022

				I Research p-ISSN: 1694-2493 e-ISSN: 1694-2116			<u>703#tabs=0</u>	
11	Predictive effect of self-efficacy on academics' performance appraisals	1	x	Tạp chí quốc tế: International Journal of Science and Management Studies ISSN: 2581-5946		-	5(5), 95-105 DOI: 10.51386/25815946/ij sms-v5i5p111 https://www.ijmsjournal.org/ijms-v5i5p111.html	2022
12	The impact of scaffolding strategies on speaking performance: EFL teachers' perceptions and practices	2		Tạp chí quốc tế: International Journal of Science and Management Studies ISSN: 2581-5946		-	5(4), 157-166 DOI: 10.51386/25815946/ijms-v5i4p118	2022
13	Learners' perceptions towards online learning during the Covid-19 pandemic: A study at a center of foreign languages in Vietnam	1	x	Tạp chí trong nước: Vietnam Journal of Education ISSN: 2588-1477		-	5(3), 84-90 DOI: https://doi.org/10.52296/vje.2021.124	2021

14	Teachers' perceptions of the transition from onsite to online teaching during the Covid-19 pandemic	1	x	<p>Tạp chí quốc tế uy tín:</p> <p>Journal of Education and e-Learning Research</p> <p>ISSN (E): 2410-9991</p> <p>ISSN (P): 2518-0169</p>	<p>Scopus (Q4; now Q3, IF: 1.3)</p>	<p>Google Scholar: 7</p>	<p>8(4), 416-422</p> <p>DOI: 10.20448/journal.509.2021.84.416.42</p> <p>https://www.asianonlinejournals.com/index.php/JEELR/article/view/3560</p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/21100937445</p>	2021
15	Teachers' perceptions towards implementing outcome-based approach for teaching young learners	1	x	<p>Tạp chí quốc tế:</p> <p>European Journal of English Language Teaching</p> <p>ISSN: 2501-7136</p>		-	<p>6(6), 143-152</p> <p>DOI: 10.46827/ejel.v6i6.3957</p>	2021
16	EFL learners' perceptions of teachers' corrective feedback for pronunciation	2		<p>Tạp chí quốc tế:</p> <p>International Journal of Science and Management Studies</p> <p>ISSN: 2581-5946</p>		<p>Google Scholar: 3</p>	<p>4(4), 266-281</p> <p>DOI: 10.51386/25815946/ijms-v4i4p125</p>	2021

17	Teachers' perceptions of using gamification apps in teaching speaking skill to EFL young learners	2		<p>Tạp chí quốc tế:</p> <p>International Journal of Science and Management Studies</p> <p>ISSN: 2581-5946</p>	-	<p>4(5), 81-97</p> <p>DOI: 10.51386/25815946/ijms-v4i5p108</p>	2021
18	Teaching English online at a center for foreign languages: Challenges and opportunities	1	x	<p>Tạp chí trong nước:</p> <p>Can Tho University Journal of Science</p> <p>ISSN: 2615-9422</p>	<p>Google Scholar: 3</p>	<p>13(1), 57-65</p> <p>DOI: 10.22144/ctu.jen.2021.007</p>	2021
19	Training effective English language teachers: Current practices at a center for foreign languages in Vietnam	1	x	<p>Hội nghị quốc tế:</p> <p>The 2nd International Conference on Innovation in Learning and Instruction and Teacher Education</p> <p>–</p> <p>ILITE 2</p> <p>ISBN: 978-604-54-8739-6</p>	-	163-171	2021

20	Enhancing learners' satisfaction to improve retention in online classes: Current practices at a center of foreign languages in Vietnam	1	x	<p>Tạp chí quốc tế:</p> <p>European Journal of Open Education and E-learning Studies</p> <p>ISSN: 2501-9120</p>		<p>Google Scholar: 3</p>	<p>6(2), 109-120</p> <p>DOI: http://dx.doi.org/10.46827/ejoe.v6i2.3936</p>	2021
21	Nhận thức của học viên và cán bộ quản lý về mục đích, ý nghĩa của đánh giá kết quả học tập tại các trung tâm ngoại ngữ quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2		<p>Tạp chí trong nước:</p> <p>Tạp chí Thiết bị giáo dục</p> <p>ISSN: 1859-0810</p>		-	<p>244(1), 151-154</p> <p>https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/index</p>	2021
22	Teachers' motivation and its influence on quality education: A study at a center for foreign languages in Vietnam	1	x	<p>Tạp chí trong nước:</p> <p>Can Tho University Journal of Science</p> <p>ISSN: 2615-9422</p>		<p>Google Scholar: 6</p>	<p>12(3), 17-26</p> <p>DOI: https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2020.020</p>	2020
23	Teachers' professional development as a tool to enhance institutional quality: Current practices at a center for foreign languages	1	x	<p>Tạp chí trong nước:</p> <p>Can Tho University Journal of Science</p> <p>ISSN: 2615-9422</p>		-	<p>12(1), 30-36</p> <p>DOI: 10.22144/ctu.jen.2020.004</p>	2020

24	Academic staff development: Current practices at a center of foreign languages in Vietnam	1	x	Hội nghị quốc tế: The 1 st International Conference on Innovation in Learning Instruction and Teacher Education - ILITE 1 ISBN: 978-604-54-5848-8	-	253-260	2019
25	Teaching IELTS reading to young learners: Some teaching ideas	1	x	Hội nghị quốc gia: The 1 st National Conference on English Teaching Upgrade: A focus on fluency ISBN: 978-604-67-1159-9	-	143-148	2018
26	Nhu cầu học và sử dụng ngoại ngữ trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong bối cảnh hội nhập	1	x	Tạp chí trong nước: Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333	Google Scholar: 2	51c, 7-12 DOI: 10.22144/ctu.jvn.2017.088	2017

- 4 bài báo tiếng Anh tạp chí khoa học quốc tế uy tín (**Scopus**) mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng tiến sĩ, số thứ tự: [04], [08], [10], [14]
- 10 bài báo tiếng Anh tạp chí khoa học quốc tế là tác giả chính, số thứ tự: [01], [02], [03], [05], [06], [07], [09], [11], [15], [20]
- 3 bài báo tiếng Anh tạp chí khoa học quốc tế là tác giả thứ hai, số thứ tự: [12], [16], [17]
- 4 bài báo tiếng Anh tạp chí khoa học trong nước là tác giả chính, số thứ tự: [13], [18], [22], [23]
- 1 bài báo tiếng Việt tạp chí khoa học trong nước là tác giả chính, số thứ tự: [26]
- 1 bài báo tiếng Việt tạp chí khoa học trong nước là tác giả thứ hai, số thứ tự: [21]
- 2 bài báo cáo khoa học trong kỳ yếu hội nghị khoa học quốc tế, số thứ tự: [19], [24]
- 1 bài báo cáo khoa học trong kỳ yếu hội nghị khoa học quốc gia, số thứ tự [25]

CÔNG TRÌNH XUẤT BẢN VÀ CÔNG BỐ 3 NĂM CUỐI (2021-2023)	
1. Sách tham khảo phục vụ đào tạo:	- International Trade 1, năm 2023 - International Trade 2, năm 2023
2. Chương sách:	- Improvement of learner retention for English online courses in Center of Foreign Languages, Vietnam, năm 2022 - Building an online ecosystem for English teaching and learning in the times of Covid-19 pandemic and beyond, năm 2022
3. Bài báo khoa học:	
• Bài báo tiếng Anh tạp chí quốc tế uy tín (Scopus):	Tác giả chính: 4 bài, số thứ tự [04], [08], [10], [14]
• Bài báo tiếng Anh tạp chí quốc tế:	Tác giả chính: 7 bài, số thứ tự [05], [06], [07], [09], [11], [15], [20] Đồng tác giả: 3 bài, số thứ tự [12], [16], [17]
• Bài báo tiếng Anh tạp chí trong nước:	Tác giả chính: 2 bài, số thứ tự [13], [18]
• Bài báo tiếng Việt tạp chí trong nước:	Đồng tác giả: 1 bài, số thứ tự [21]
4. Báo cáo khoa học hội nghị quốc tế:	Tác giả chính: 1 bài, số thứ tự [19]

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Đã hướng dẫn chính 06 HVCH có quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 21 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Lưu Nguyễn Quốc Hưng